

Số: ~~49~~/2018/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi; đê điều; phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 487/TTr-SNN ngày 27/11/2018; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 545/BC-STP ngày 19/11/2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi; đê điều; phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *16* /12/2018 và thay thế Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

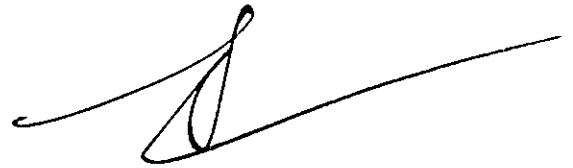
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phó VP/UBND tỉnh (theo dõi NL);
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NL<sub>1</sub>.

*Nguyễn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Sơn**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi,  
đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp hoạt động trong công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm, kiểm tra phát hiện vi phạm, xử lý vi phạm, tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm, đôn đốc giám sát xử lý vi phạm, rà soát tổng hợp, báo cáo các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành và các đơn vị được giao quản lý, khai thác, sử dụng công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và các tổ chức cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp giữa các cơ quan phải phục vụ lợi ích chung, tôn trọng chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện để các bên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, các cấp chính quyền địa phương. Đảm bảo mọi hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

3. Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều và các văn bản pháp luật có liên quan.

## Chương II

# TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THỦY LỢI; ĐÊ ĐIỀU; PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với địa phương và các cơ quan liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai và quy định này trên địa bàn tỉnh; dự trù kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Chi cục Thủy lợi trực tiếp chỉ đạo Hạt Quản lý đê La Giang:

a) Hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan ở các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý;

b) Cung cấp tin, bài liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai để Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nắm đọc theo tuyến đê La Giang phát trên hệ thống truyền thanh của Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thủy lợi, các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn quản lý.

#### b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai thông tin; tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai tới từng tổ dân phố, thôn xóm; nhất là các hộ dân sinh sống ven đê và hệ thống công trình thủy lợi.

- Định kỳ hàng tháng phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai trên hệ thống truyền thanh của Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### 3. Các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi

a) Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thủy lợi, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn bị tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được phân cấp quản lý.

b) Phối hợp với chính quyền địa phương cung cấp các tin, bài, tài liệu liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ

công trình thủy lợi thuộc công trình được phân cấp quản lý để Ủy ban nhân dân cấp xã phát trên đài phát thanh, truyền thanh.

4. Các Sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao tham gia phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 5. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm**

#### **1. Nguyên tắc chung**

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai khẩn trương thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm; các tổ chức, cá nhân được giao quản lý công trình) biết để có biện pháp ngăn chặn.

b) Mọi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý kịp thời mọi thông tin các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai xảy ra thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của pháp luật.

#### **2. Về công trình đề điều và phòng chống thiên tai**

##### **a) Đối với tuyến đề La Giang (có Hạt quản lý đề chuyên trách)**

- Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Hạt Quản lý đề La Giang thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đề điều, công chức, viên chức Hạt Quản lý đề đang thi hành công vụ, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đề điều, phòng chống thiên tai chủ trì phối hợp với chính quyền, lực lượng chức năng của Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập biên bản vi phạm, buộc chấm dứt hành vi vi phạm và chậm nhất trong 02 ngày làm việc phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại để xử lý, hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc quyền quản lý chủ động phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý đề trong việc kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản vi phạm pháp luật về đề điều tại hiện trường; đồng thời có biện pháp ngăn chặn, đình chỉ hành vi vi phạm hoặc xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

##### **b) Đối với các tuyến đề khác và lĩnh vực phòng chống thiên tai**

Căn cứ các văn bản quy định của pháp luật, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao các bộ phận chức năng cấp xã, lực lượng quản lý đề nhân dân trên địa bàn thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều và lĩnh vực phòng chống thiên tai. Khi phát hiện hành vi vi phạm lực lượng được giao nhiệm vụ tiến hành lập biên bản vi phạm, đình chỉ hành vi vi phạm và chậm nhất trong 02 ngày làm việc phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **3. Về công trình thủy lợi**

##### **a) Đối với các công trình thủy lợi được giao doanh nghiệp quản lý**

- Các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, cán bộ, viên chức được phân công phụ trách, chủ trì phối hợp với chính quyền, lực lượng chức năng cấp xã nơi có công trình được giao quản lý, tiến hành lập biên bản vi phạm, chậm nhất trong 02 ngày làm việc phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc quyền quản lý phối hợp với các đơn vị chuyên môn trực thuộc của các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, để ngăn chặn kịp thời ngay từ khi vụ việc mới được phát hiện.

b) Đối với các công trình được phân cấp cho các địa phương quản lý

Căn cứ các quy định của pháp luật, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) và Ủy ban nhân dân cấp xã giao các bộ phận chức năng của địa phương và các tổ chức, cá nhân được giao quản lý công trình thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về công trình thủy lợi. Khi phát hiện hành vi vi phạm lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản vi phạm, đình chỉ hành vi vi phạm và chậm nhất trong 02 ngày làm việc phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi, hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai; Trưởng Đoàn thanh tra, kiểm tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra, công chức thanh tra chuyên ngành, chủ trì phối hợp với chính quyền, lực lượng chức năng cấp xã nơi có công trình được giao quản lý, tiến hành lập biên bản vi phạm, chậm nhất trong 02 ngày làm việc phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các Sở, ngành cấp tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực phạm vi quản lý có liên quan có trách nhiệm cử cán bộ, công chức có năng lực tham gia cùng đoàn kiểm tra liên ngành về công tác kiểm tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, của cơ quan, người có thẩm quyền.

## **Điều 6. Phối hợp trong công tác xử phạt vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính**

### **1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm do Hạt Quản lý đê chuyên trách (đối với tuyến đê điều La Giang) hoặc lực lượng quản lý đê nhân dân, các lực lượng chức năng cùm, trạm thủy nông cơ sở được giao nhiệm vụ quản lý chuyên đến; chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải tiến hành các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

b) Xử lý các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai theo đúng thẩm quyền được quy định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều và các văn bản pháp luật có liên quan và theo Luật xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp vượt quá thẩm quyền lập hồ sơ vụ việc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý theo đúng quy định.

### **2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an và các lực lượng chức năng thuộc quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền quản lý, tổ chức kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý hoặc chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền.

b) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan được giao quản lý công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc phải tiến hành trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai theo đúng thẩm quyền được quy định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều và theo Luật xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp vượt quá thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong 02 ngày làm việc phải lập hồ sơ vụ việc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (hồ sơ gửi qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tham mưu xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xử lý vi phạm và hồ sơ vụ việc vi phạm của cơ quan, tổ chức chuyển đến yêu

cầu xử lý theo thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện (cơ quan tiếp nhận) có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức chuyên vụ việc vi phạm về việc thụ lý, giải quyết hoặc kết quả xử phạt vi phạm hành chính.

### 3. Các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi

Chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra, xác minh, phân loại các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, chỉ đạo lập hồ sơ, văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trong thời gian 02 ngày làm việc phải tổ chức kiểm tra, xác minh và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các trường hợp vi phạm có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều sở, ngành; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ, văn bản kiến nghị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý.

#### b) Chỉ đạo Thanh tra Sở và các đơn vị trực thuộc

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm đã được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt; hoặc thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật và theo yêu cầu của cấp trên.

- Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai theo quy định Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản khác có liên quan.

- Kiểm tra, xác minh, phân loại các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai; chỉ đạo lập hồ sơ, văn bản kiến nghị chính quyền cấp huyện, chính quyền cấp xã xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Đối với tuyến đê La Giang giao Chỉ cục Thủy lợi chỉ đạo Hạt Quản lý đê La Giang phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thiết lập hồ sơ vi phạm; xác định cụ thể về điều khoản vi phạm; mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thời gian khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai.

### **Điều 7. Phối hợp tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả**

1. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt,



trách nhiệm thi hành và bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 26, Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ để ra các quyết định phạt cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 2 Điều 26, Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ để ra các quyết định phạt cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Chủ trì tổ chức cưỡng chế việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi các đối tượng vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng thuộc thẩm quyền quản lý:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng cưỡng chế giải tỏa các hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

- Giao các tổ chức Hợp tác xã, tổ chức thủy lợi cơ sở (đối với công trình thủy lợi), lực lượng quản lý đê nhân dân (đối với công trình đê điều), công chức, viên chức được giao thi hành công vụ, nhiệm vụ hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, xác định mốc giới bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai được phân cấp quản lý làm cơ sở cho việc giải tỏa các hành vi vi phạm.

d) Các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi do đơn vị quản lý thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của chính quyền cấp huyện.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý trực thuộc hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, xác định mốc chỉ giới bảo vệ công trình thủy lợi được phân cấp quản lý làm cơ sở cho việc giải tỏa các hành vi vi phạm; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xây dựng kế hoạch cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

4. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Căn cứ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Thanh tra và Thủ trưởng cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai quy định tại Điều 27, Điều 29 Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ để ra

các quyết định phạt cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện để xác định các hành vi vi phạm, khung xử phạt theo đúng quy định của pháp luật và hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm trước khi kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định tổ chức cưỡng chế khi các đối tượng vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc cơ quan Thanh tra và Thủ trưởng cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai ra quyết định.

c) Đối với các vi phạm trên tuyến đê La Giang giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Hạt Quản lý đê La Giang phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm trong việc xây dựng kế hoạch cưỡng chế giải tỏa vi phạm; xác định mốc giới bảo vệ công trình đê điều, phạm vi hành lang thoát lũ; phạm vi công trình vi phạm; vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình đê điều, thoát lũ.

5. Công an tỉnh chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, công an cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu. Trường hợp có yêu cầu lực lượng Công an tham gia bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế thì cơ quan chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế phải gửi văn bản yêu cầu đến cơ quan Công an cùng cấp trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi thực hiện cưỡng chế để bố trí lực lượng.

### **Điều 8. Phối hợp trong việc đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm**

1. Đối với các công trình đê điều, phòng chống thiên tai

a) Các vi phạm trên tuyến đê La Giang:

- Hạt trưởng Hạt Quản lý đê La Giang chỉ đạo Kiểm soát viên đê điều được giao trực tiếp quản lý tuyến đê thực hiện nhiệm vụ theo dõi quá trình xử lý vi phạm theo quyết định hoặc biện pháp giải quyết của cấp có thẩm quyền; trường hợp hành vi vi phạm vẫn tiếp diễn hoặc quá thời hạn được quy định tại quy chế này nhưng chưa được xử lý, phải tiếp tục báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý tiếp theo. Khi nhận được báo cáo của Kiểm soát viên đê điều về việc chậm xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai của cấp có thẩm quyền. Hạt trưởng Hạt Quản lý đê La Giang phải kiểm tra, xác minh cụ thể, nếu việc xử lý của cấp thẩm quyền không đúng quy định phải tổng hợp hồ sơ vụ việc, có văn bản báo cáo cụ thể cho Chi cục Thủy lợi.

- Chi cục Thủy lợi sau khi nhận được báo cáo của Hạt Quản lý đê, trong thời hạn (03) ngày làm việc phải kiểm tra hiện trường, có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp sau khi đã có văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc mà Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã vẫn không xử lý, vi phạm vẫn tiếp diễn thì tham mưu Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp chỉ đạo xử lý kịp thời.

b) Đối với các tuyến đê khác: Căn cứ các văn bản quy định của pháp luật, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn theo đúng các quy định tại quy chế này. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng báo cáo tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm về Chi cục Thủy lợi để tổng hợp, theo dõi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## 2. Đối với các công trình thủy lợi

a) Công trình do doanh nghiệp quản lý: Các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi chỉ đạo cán bộ, nhân viên thuộc đơn vị quản lý thực hiện giám sát quá trình xử lý vi phạm theo quyết định của cấp có thẩm quyền đối với công trình được phân cấp quản lý; trường hợp vi phạm vẫn tiếp diễn mà chưa xử lý hoặc quá thời hạn quy định mà chưa thực hiện quyết định xử lý thì phải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổng hợp hồ sơ báo cáo Chi cục Thủy lợi.

b) Công trình do địa phương quản lý: Căn cứ các văn bản quy định của pháp luật, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn theo đúng các quy định tại quy chế này. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng báo cáo tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm về Chi cục Thủy lợi để tổng hợp, theo dõi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Chi cục Thủy lợi sau khi nhận được báo cáo của các địa phương và các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi trong thời hạn 02 ngày làm việc phải kiểm tra hiện trường đồng thời tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

## 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với chính quyền địa phương, các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc xử lý, thực hiện quyết định xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

b) Trường hợp vi phạm vẫn tiếp diễn mà chưa xử lý hoặc quá thời hạn xử lý theo quy định mà chưa thực hiện quyết định xử lý, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm pháp luật, chỉ đạo Chi cục Thủy lợi tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản kiến nghị kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời.

4. Công an tỉnh chỉ đạo điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vụ việc vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai gây hậu quả nghiêm trọng và những trường hợp đã có quyết định xử lý nhưng cố tình tiếp tục vi phạm.

## **Điều 9. Phối hợp trong công tác rà soát, tổng hợp, báo cáo vi phạm**

### **1. Ủy ban nhân dân cấp xã**

Tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do mình báo cáo.

### **2. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo tình hình vi phạm pháp luật thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý theo đúng thời gian quy định.

b) Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, định kỳ hàng tháng, quý, năm, và đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Chế độ báo cáo thực hiện theo Điều 13 Quyết định 20/2016/QĐ-UBND ngày 30/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

### **3. Các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi**

Thường xuyên tổng hợp hành vi vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được phân cấp quản lý; hàng quý, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại, thống kê số liệu vi phạm, kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phụ trách quản lý. Định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm khai thác bảo vệ công trình thủy lợi tại các công trình phụ trách quản lý về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **4. Chi cục Thủy lợi**

a) Hướng dẫn UBND các cấp về mẫu biểu báo cáo, thời gian, nội dung báo cáo.

b) Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **Điều 10. Phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo xử lý vi phạm**

Trách nhiệm phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai thực hiện theo Điều 14 Quyết định

20/2016/QĐ-UBND ngày 30/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

### **Chương III**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Áp dụng xử lý chuyên tiếp**

Hành vi vi phạm, mức xử phạt về lĩnh vực thủy lợi trong Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều. Khi có sự điều chỉnh, bổ sung hành vi vi phạm, mức xử phạt về lĩnh vực thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi mà không trái với Quy chế này thì vẫn tiếp tục áp dụng Quy chế này để xử phạt; trường hợp hành vi vi phạm, mức xử phạt về lĩnh vực thủy lợi trái với Quy chế này thì áp dụng theo quy định mới để xử phạt.

#### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

Giám đốc các sở, ngành cấp tỉnh liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc các doanh nghiệp quản lý công trình thủy lợi, đê điều có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị mình và các tổ chức, cá nhân có liên quan các nội dung của Quy chế này.

Quy chế này được thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh; quá trình thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHỤ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn